

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày 16/6/2020
V/V tranh chấp
“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Nam

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 08/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã Dân Lý (Viết tắt Quỹ tín dụng Dân Lý)

Địa chỉ : Phố Thiệu, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Tâm - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt

Bị đơn: - Ông Lê Văn T, sinh năm 1975

- Bà Trần Thị V, sinh năm 1976 (vợ ông T)

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TP, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 5693/HĐTD ngày 22/9/2017 và giấy nhận nợ ngày 22/9/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng DL và ông Lê Văn T bà Trần Thị V thì ông T bà V đã vay nguyên đơn số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, lãi xuất quá hạn 1,725%, phạt chậm trả

lãi 10% năm số nợ lãi; thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay tiêu dùng, trả lãi hàng tháng vào ngày vay, trả tiền gốc dần trong kỳ hoặc đến hạn, hình thức vay tín chấp

Đến nay bị đơn mới trả được 27.500.000đ tiền gốc và 6.520.000đ tiền lãi, số tiền gốc và lãi còn lại, nguyên đơn đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bên vay vẫn chây ỳ không trả, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 16/6/2020 là 5.266.000đ gồm tiền gốc là 2.500.000đ, tiền lãi quá hạn là 2.766.000đ và đề nghị bên vay tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả nợ.

Đối với bị đơn ông Lê Văn T và bà Trần Thị V, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có ý kiến tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, thì bị đơn vợ chồng ông Lê Văn T và bà Trần Thị V đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn N, xã TP, huyện TS, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông T bà V và giải thích quy định của pháp luật để bị đơn biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, ngày 22/5/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số số 5693/HĐTD ngày 22/9/2017 thì ông T bà V đã vay nguyên đơn số tiền 30.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản có thời hạn về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc còn lại là 2.500.000 đồng, quá trình giải quyết, bị đơn đều không có ý kiến gì nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng tín dụng số 5693/HĐTD ngày 22/9/2017 (BL 02-06), Giấy nhận nợ, Phương án xin vay vốn và kế hoạch trả

nợ, Giấy cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng hạn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được ký kết giữa Quỹ tín dụng DL và ông Lê V Tám bà Trần Thị V, đủ căn cứ kết luận ông T bà V đã vay nguyên đơn số tiền 30.000.000đồng, đến nay mới thanh toán được 27.500.000đồng, số tiền gốc còn lại 2.500.000đ chưa thanh toán là có căn cứ, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng (vi phạm điểm c Điều 7 HĐTD), vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do cả hai vợ chồng cùng ký kết hợp đồng vay tiền và số tiền vay dùng vào mục đích tiêu dùng nên buộc ông ông T bà V cùng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn, số tiền gốc 30.000.000đồng, đã trả được 27.500.000 đồng, còn phải trả tiếp là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi: Quỹ tín dụng nhân dân xã Dân Lý yêu cầu bên vay trả tiền lãi quá hạn còn lại tính đến ngày 16/6/2020 là 2.766.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng số 976/HĐTD ngày 24/3/2027, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 30.000.000đ, lãi xuất trong hạn 1,15% một tháng, lãi xuất quá hạn bằng 1,725% lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 6 tháng nhưng đến nay bên vay mới trả được 6.520.000đ tiền lãi, số tiền lãi còn lại đến nay chưa trả nên phải trả, do bên vay chậm trả và tiền gốc theo hợp đồng đã thỏa thuận nên phải chịu tiền lãi quá hạn cụ thể.

Lãi trong hạn: Tính từ ngày 22/9/2017 đến ngày 24/4/2028 (ngày gia hạn trả nợ) là 216 ngày (07 tháng 06 ngày) cụ thể $30.000.000đ \times 1,15\%/tháng = 345.000đ/tháng \times 07 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 2.428.300đ$.

Từ ngày 25/4/2018 đến ngày 21/6/2018 là 58 ngày (01 tháng 28 ngày) cụ thể $25.000.000đ \times 1,15\%/tháng = 287.500đ/tháng \times 01 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 555.000đ$.

Lãi quá hạn: Tính từ ngày 22/6/2018 đến ngày 27/7/2018 là 36 ngày (01 tháng 06 ngày) cụ thể $22.000.000đ \times 1,725\%/tháng = 379.500đ/tháng \times 01 \text{ tháng } 6 \text{ ngày} = 454.000đ$.

Tính từ ngày 28/7/2018 đến ngày 16/11/2018 là 112 ngày (03 tháng 22 ngày) cụ thể $21.000.000đ \times 1,725\%/tháng = 362.250đ/tháng \times 03 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 1.351.000đ$.

Từ ngày 17/11/2018 đến ngày 24/01/2019 là 69 ngày (02 tháng 09 ngày) cụ thể $17.500.000đ \times 1,725\%/tháng = 310.875đ/tháng \times 02 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 694.000đ$

Từ ngày 25/01/2019 đến ngày 16/4/2019 là 82 ngày (02 tháng 22 ngày) cụ thể $15.500.000đ \times 1,725\%/tháng = 267.375đ/tháng \times 2 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 730.000đ$

Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 05/9/2019 là 142 ngày (04 tháng 22 ngày) cụ thể $13.500.00đ \times 1,725\%/tháng = 232.875đ/tháng \times 04 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 1.102.000đ$.

Từ ngày 06/9/2020 đến ngày 07/02/2020 là 155 ngày (05 tháng 05 ngày) cụ thể $11.500.000đ \times 1,725\%/tháng = 198.375đ/tháng \times 05 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 1.024.000đ$.

Từ ngày 08/2/2020 đến ngày 28/5/2020 là 144 ngày (04 tháng 24 ngày) cụ thể $10.500.000đ \times 1,725\% / \text{tháng} = 181.125đ / \text{tháng} \times 04 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 868.000đ$

Từ ngày 29/5/2020 đến ngày 16/6/2020 là 18 ngày, cụ thể $2.500.000đ \times 1,725\% / \text{tháng} \times 18 \text{ ngày} = 25.000đ$, tổng lãi quá hạn là 6.248.000đ, tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn là 9.248.000đ đã thanh toán được 6.520.000đ, còn phải trả tiếp 2.766.000đ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 18, điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm a mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã DL đối với ông Lê Văn T và bà Trần Thị V về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

Xử: Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Trần Thị V phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền tính đến ngày 16/6/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 5.266.000đ (*Năm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) gồm gốc là 2.500.000đ và tiền lãi là 2.766.000, ông T và bà V tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2020) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng xã DL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Văn T và bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 380.000đ tại biên lai số 3912 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp